

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Anh **Trà Minh H**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

\* *Bị đơn*: Chị **Dương Thị Kiều T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: : Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trà Minh H và chị Dương Thị Kiều T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trà Minh H và chị Dương Thị Kiều T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trà Minh H và chị Dương Thị Kiều T thỏa thuận, thống nhất giao 02 con chung tên Trà Dương Duy A, sinh ngày 31/3/2013 và Trà Dương Phương Nhã K, sinh ngày 13/12/2015 cho chị Dương Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Anh Trà Minh H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Trà Minh H đồng ý chịu 150.000 đồng ( *một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005139 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, anh Trà Minh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Còn lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) anh H được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Kim Sa Pha**